

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 06/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với:

**** Các bị cáo:***

1. **Phạm Ngọc T** – sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn B, xã Ch, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Phạm Ngọc T – sinh năm 1971 (chết) và bà: Võ Thị Xuân N – sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Lê Văn C** (C Cản) - sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: nông. Trình độ văn hóa: 2/12. Con ông: Lê T - sinh năm 1945 và bà: Võ Thị N – sinh năm 1957. Vợ: Võ Thị Thu S – sinh năm 1998. Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Võ Anh Q** - sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Võ Cao M – sinh năm 1965 (chết) và bà: Nguyễn Thị N – sinh năm 1969. Vợ: Dương Bảo T – sinh năm 1997. Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại: có mặt.

4. **Hồ Xuân Th** - sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: nông. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Hồ C – sinh năm 1940 (chết) và bà: Trần Thị C – sinh năm 1942. Vợ: Ngô Thị N – sinh năm 1972.

Có 02 con: lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1995 (chết). Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo tại ngoại: có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Kiều H** – sinh năm 1972, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Ông **Võ E** – sinh năm 1952, trú tại: thôn S, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

3. Anh **Dương Ngọc C** – sinh năm 1982, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

4. Ông **Nguyễn D** – sinh năm 1963, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

5. Anh **Trần C** – sinh năm 1977, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

6. Ông **Trương Thắng C** – sinh năm 1950, trú tại: thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

7. Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1983, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

8. Anh **Nguyễn Th** (Tý) - sinh năm 1995, trú tại: thôn L, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

9. Ông **Lương Tấn D** – sinh năm 1966, trú tại: thôn Ch Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, có mặt.

10. Ông **Trương Văn T** – sinh năm 1970, trú tại: thôn Q, xã Ch, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

11. Ông **Nguyễn Thành V** – sinh năm 1974, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

12. Ông **Lê Văn H** – sinh năm 1964, trú tại: Buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên, có mặt.

13. Anh **Vũ Văn T** – sinh năm 1978, trú tại: thôn N, xã P, thành phố H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

14. Ông **Đặng Văn N** – sinh năm 1966, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

15. Anh **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1995, trú tại: thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Phú Yên, có mặt.

16. Anh **Lê Văn L** – sinh năm 1985, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Anh **Trần Dương B** – sinh năm 1990, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
2. Ông **Dương T** – sinh năm 1975, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
3. Bà **Phan Thị V** – sinh năm 1970, trú tại: thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
4. Ông **Võ Tấn C** – sinh năm 1976, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
5. Anh **Phạm Quốc T** – sinh năm 1992, trú tại: thôn D, xã A, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
6. Ông **Nguyễn Bá H** – sinh năm 1965, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
7. Anh **Trần Như H** – sinh năm 1988, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, Phú Yên, vắng mặt.
8. Anh **Hồ Minh T** - sinh năm 1990, trú tại: thôn L, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
9. Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
10. Ông **Nguyễn Văn Th** – sinh năm 1973, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
11. Ông **Huỳnh Tấn D** – sinh năm 1964, trú tại: Khu A, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
12. Anh **Võ Hải B** – sinh năm 1991, trú tại: thôn S, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
13. Bà **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1973, trú tại: thôn Q, xã Ch, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.
14. Chị **Kiều Thị Kim C** – sinh năm 1988, trú tại: thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Công an huyện A bắt quả tang tại trường gà của Lê Văn L – sinh năm 1985 ở thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên,

các đối tượng gồm: Lê Văn C (C cản) – sinh năm 1992, Kiều H – sinh năm 1972, Nguyễn D – sinh năm 1963, Trần C – sinh năm 1977, Nguyễn Văn T – sinh năm 1983, Nguyễn Thành V – sinh năm 1974, Đặng Văn N - sinh năm 1966, cùng trú tại thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên; Hồ Xuân Th – sinh năm 1969, Dương Ngọc C – sinh năm 1982, cùng trú tại thôn Đ, xã M, huyện A; Nguyễn Th – sinh năm 1995 trú tại thôn L, xã M, huyện A; Trương Văn T – sinh năm 1970 trú tại thôn Q, xã Ch, huyện A; Phạm Ngọc T – sinh năm 1992 trú tại thôn B, xã Ch, huyện A; Võ E – sinh năm 1952 trú tại thôn S, xã H, huyện A; Lương Tấn D – sinh năm 1966 và Vũ Văn T – sinh năm 1978 cùng trú tại thôn N, xã P, thành phố H, tỉnh Phú Yên; Trương Thắng C – sinh năm 1950 và Nguyễn Văn L – sinh năm 1995 cùng trú tại thôn T, xã P, thành phố H; Lê Văn H – sinh năm 1964 trú tại buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên và Võ Anh Q – sinh năm 1992 trú tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà cá cược ăn tiền với tổng số tiền 71.200.000đ. Cụ thể như sau:

Phạm Ngọc T tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 27.300.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Trần C số tiền 2.000.000đ; dùng số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Dương Ngọc C số tiền 2.500.000đ; dùng số tiền 300.000đ cá cược một kèo với Vũ Văn T số tiền 1.000.000đ; dùng số tiền 25.000.000đ cá cược ba kèo với Lê Văn C số tiền 9.000.000đ. Còn lại trên phôi do T nắm giữ 59.000.000đ không xác định được người tham gia cá cược với T.

Lê Văn C tham gia cá cược với số tiền 9.000.000đ cá cược ba kèo với Phạm Ngọc T số tiền 25.000.000đ.

Võ Anh Q tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 8.700.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 2.000.000đ cá cược một kèo với Lương Tấn D số tiền 200.000đ; dùng số tiền 2.000.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Văn L số tiền 200.000đ; dùng số tiền 700.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 100.000đ; dùng số tiền 4.000.000đ cá cược một kèo với Dương Ngọc C số tiền 500.000đ. Còn lại trên phôi do Q nắm giữ 5.400.000đ không xác định được người tham gia cá cược với Q.

Hồ Xuân Th tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 5.700.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000đ; dùng số tiền 1.250.000đ cá cược hai kèo với Đặng Văn N số tiền 650.000đ; dùng số tiền 1.250.000đ cá cược hai kèo với Nguyễn D số tiền 750.000đ; dùng số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Võ E số tiền 200.000đ; dùng số tiền 2.000.000đ cá cược một kèo với Lương Tấn D số tiền 700.000đ. Còn lại trên phôi do T nắm giữ 4.450.000đ không xác định được người tham gia cá cược với T.

Võ E tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 3.350.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Dương Ngọc C số tiền 200.000đ, dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Hồ Xuân Th số tiền 1.000.000đ, dùng số tiền 100.000đ cá cược một kèo với Nguyễn D số tiền 500.000đ. Còn lại trên phôi do E nắm giữ 2.550.000đ không xác định được người tham gia cá cược với Võ E.

Dương Ngọc C tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 3.300.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 100.000đ cá cược một kèo với Trương Thắng C số tiền 500.000đ; dùng số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Võ Anh Q số tiền 4.000.000đ; dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Võ E số tiền 500.000đ; dùng số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Võ E số tiền 200.000đ; dùng số tiền 2.500.000đ cá cược một kèo với Phạm Ngọc T số tiền 1.000.000đ.

Nguyễn Văn L tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 3.200.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Hồ Xuân Th số tiền 200.000đ, dùng số tiền 2.000.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 300.000đ, dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Võ Anh Q số tiền 2.000.000đ.

Kiều H tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 2.500.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ; dùng số tiền 250.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Thành V số tiền 1.000.000đ; dùng số tiền 300.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000đ; dùng số tiền 100.000đ cá cược một kèo với Võ Anh Q số tiền 700.000đ; dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Lê Văn H số tiền 1.000.000đ, dùng số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Nguyễn Th số tiền 1.000.000đ, dùng số tiền 650.000đ cá cược hai kèo với Trương Văn T số tiền 1.200.000đ. Còn lại trên phôi do Hào nắm giữ 11.200.000đ không xác định được người tham gia cá cược với Hào.

Trần C tham gia cá cược với số tiền 2.000.000đ cá cược một kèo với Phạm Ngọc T số tiền 1.000.000đ.

Nguyễn D tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 1.250.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 750.000đ cá cược hai kèo với Hồ Xuân Th số tiền 1.250.000đ, dùng số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Võ E số tiền 100.000đ.

Trương Văn T tham gia cá cược với số tiền 1.200.000đ cá cược hai kèo với Kiều H số tiền 650.000đ.

Nguyễn Thành V tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 250.000đ.

Nguyễn Th tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 500.000đ.

Lê Văn H tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 200.000đ.

Vũ Văn T tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ cá cược một kèo với Phạm Ngọc T số tiền 300.000đ.

Lương Tấn D tham gia cá cược các kèo với tổng số tiền 900.000đ. Cụ thể: dùng số tiền 700.000đ cá cược một kèo với Hồ Xuân Th số tiền 2.000.000đ, dùng số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Võ Anh Q số tiền 2.000.000đ.

Đặng Văn N tham gia cá cược với số tiền 650.000đ cá cược một kèo với Hồ

Xuân Th số tiền 1.250.000đ.

Trương Thắng C tham gia cá cược với số tiền 500.000đ cá cược một kèo với Dương Ngọc C số tiền 100.000đ.

Nguyễn Văn T tham gia cá cược với số tiền 200.000đ cá cược một kèo với Kiều H số tiền 500.000đ.

Tại Bản kết luận số 244/GĐ-PC54 ngày 04/8/2017; Kết luận số 279/GĐ-PC54 ngày 29/8/2017; Kết luận số 253/GĐ-PC54 ngày 15/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Yên kết luận: chữ viết trên các phôi giấy ghi cá cược là của Phạm Ngọc T, Hồ Xuân Th và Võ Anh Q.

Vật chứng vụ án:

- 01 con gà trống nòi màu lông đen, chân trắng, cân nặng 3,1kg.
- 01 con gà trống nòi màu lông tía, chân trắng, cân nặng 3,1kg.
- 01 con gà trống nòi màu lông tía đen, chân vàng, cân nặng 3,2kg.
- 01 con gà trống nòi màu lông tía đen, chân xanh, cân nặng 3,4kg.

04 con gà nêu trên đã tiêu hủy theo biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 08/5/2017 của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Phú Yên.

- 04 cái giỏ nan tre dùng để xách gà, mỗi giỏ có kích thước (40x20x25)cm.
- 06 giỏ sắt tròn dùng để nhốt gà, mỗi giỏ cao 70cm, đường kính nơi lớn nhất 100cm, nơi nhỏ nhất 40cm.
- 03 ghế nhựa cao màu đỏ, mỗi cái có kích thước (27x27x46)cm.
- 01 ghế nhựa cao màu đỏ có kích thước (26x26x46)cm, mặt ghế có lỗ tròn, đường kính 3,5cm.
- 01 ghế nhựa cao cũ đã bạc màu, chiều cao chân ghế 30cm, mặt ghế diện (31x32)cm, than ghế cao 33cm.
- 01 bàn nhựa cũ đã bạc màu cao 37cm, mặt bàn có diện (64x43)cm, bốn chân bàn đã bị gãy.
- 01 xô nhựa màu vàng có quai xách bằng kim loại, cao 26,5cm, đường kính miệng 24,5cm, đường kính đáy 21cm.
- 01 xô nhựa màu trắng cao 26cm, đường kính miệng 24,5cm, đường kính đáy 21cm.
- 02 khăn vải cũ diện (23x21)cm.
- 01 sợi dây điện dài 10,6m, một đầu gắn chuỗi bóng đèn chữ U loại gai vặn màu trắng, một đầu gắn phích cắm điện màu trắng.
- 01 bóng đèn chữ U hiệu AKATA loại 4U – 55W dài 25cm.

- 01 bảng đen (loại bảng học sinh đã bị vỡ) phần còn lại diện (20x13)cm.
- 01 đồng hồ treo tường hiệu Mitaco (không có mặt kính) diện (36x32x03)cm.
- 01 ống tuýp sắt tròn đường kính 06cm, dài 28cm; 01 ống tuýp sắt tròn đường kính 02cm, dài 25,5cm, đã bị móp.
- 01 cái cân đồng hồ lò xo hiệu Nhơn Hòa, loại 05kg, màu xanh lá cây.
- 02 hộp nhựa màu trắng: 01 hộp diện (18x11,5x08)cm; 01 hộp diện (25x15x07)cm.
- 03 cái kéo nhíp bằng kim loại, mỗi cái dài 10,5cm, phần lưỡi dài 3,5cm.
- 01 cuộn chỉ màu đen có kích thước dài 06cm, đường kính 1,8cm đã qua sử dụng.
- 01 hộp nhựa tròn có nắp đậy cao 9,5cm, đường kính miệng 4,2cm, đường kính đáy 5,2cm bên trong có 01 lưỡi lam hiệu BIC và 14 cây kim may bằng kim loại.
- 03 cuộn băng keo tròn hiệu Liên Kết màu trắng, đường kính mỗi cuộn 4,7cm.
- 04 cây bút bi: 01 cây bút hiệu Koreking – Golden, 01 cây bút hiệu TL-079, 01 cây bút hiệu TL, 01 cây bút hiệu TL-027.

Bản cáo trạng số: 09/ VKS-HS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Võ E, Dương Ngọc C, Nguyễn Văn L, Kiều H, Trần C, Nguyễn D, Trương Văn T, Nguyễn Thành V, Nguyễn Th, Lê Văn H, Vũ Văn T, Lương Tấn D, Đặng Văn N, Trương Thắng C và Nguyễn Văn T: tuy có hành vi đánh bạc vào ngày 06/5/2017 nhưng số tiền đánh bạc trong ngày này đều dưới 5.000.000đ. Theo Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 và chưa có tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội đánh bạc và không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Văn L là chủ trường gà. Ông L mở trường gà này để những chủ gà đem gà đến đá để Lãnh theo dõi có gà nào hay L mua. Ngày 06/5/2017 L chuẩn bị các vật dụng phục vụ cho việc đá gà tại trường gà như: cân đồng hồ, bảng ghi, xô, kim, chỉ, băng keo, kéo, bàn ghế nhựa, giỏ nhót gà, côm, khăn, nước, đồng hồ, keng, giấy ghi phoi. Tuy nhiên, xét hành vi của L không rủ rê và không thu lợi bất chính từ việc đá gà nên hành vi của Lê Văn L không cấu thành tội tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 1999 nên không không xem xét, xử lý hình sự.

Đối với số tiền 59.000.000đ thể hiện trên giấy ghi cá cược của Phạm Ngọc T; Số tiền 4.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Hồ Xuân Th; Số tiền 5.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Võ Anh Q. Trong quá trình điều tra không chứng minh được

T, Th, Q cược với ai nên không có căn cứ để truy tố Phạm Ngọc T, Hồ Xuân Th và Võ Anh Q đánh bạc số tiền trên.

Tại phiên tòa:

Về lý lịch bị cáo: tại bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng thể hiện bị cáo Lê Văn C có vợ là Võ Thị Thu Tr nhưng tại phiên tòa bị cáo C cung cấp chứng cứ là sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân của vợ bị cáo tên: Võ Thị Thu S. Vì vậy bị cáo C có vợ tên Võ Thị Thu S.

Các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo C có mẹ là Võ Thị N được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo, riêng bị cáo C áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục, Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2018, giữa Công an huyện Tuy An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Đối với Võ E, Dương Ngọc C, Nguyễn Văn L, Kiều H, Trần C, Nguyễn D, Trương Văn T, Nguyễn Thành V, Nguyễn Th, Lê Văn H, Vũ Văn T, Lương Tấn D, Đặng Văn N, Trương Thắng C và Nguyễn Văn T: tuy có hành vi đánh bạc vào ngày 06/5/2017 nhưng số tiền đánh bạc trong ngày này đều dưới 5.000.000đ. Theo Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 và chưa có tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội đánh bạc và không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Văn L là chủ trường gà. Ông L mở trường gà này để những chủ gà đem gà đến đá để L theo dõi có gà nào hay L mua. Ngày 06/5/2017 L chuẩn bị các vật dụng phục vụ cho việc đá gà tại trường gà như: cân đồng hồ, bảng ghi, xô, kim, chỉ, băng keo, kéo, bàn ghế nhựa, giỏ nhốt gà, cơm, khăn, nước, đồng hồ, keng, giấy ghi phoi. Tuy nhiên, xét hành vi của L không rủ rê và không thu lợi bất chính

từ việc đá gà nên hành vi của Lê Văn L không cấu thành tội tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 1999 nên không xem xét, xử lý hình sự.

Đối với số tiền 59.000.000đ thể hiện trên giấy ghi cá cược của Phạm Ngọc T; Số tiền 4.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Hồ Xuân Th; Số tiền 5.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Võ Anh Q. Trong quá trình điều tra không chứng minh được T, Th, Q cược với ai nên không có căn cứ để truy tố Phạm Ngọc T, Hồ Xuân Th và Võ Anh Q đánh bạc số tiền trên.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2017, Công an huyện Tuy An bắt quả tang tại trường gà của Lê Văn L – sinh năm 1985 ở thôn S, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th đã có hành vi cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia cá cược đá gà ăn thua bằng tiền với nhau với tổng số tiền 71.200.000đ.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh, trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc đánh bạc dưới hình thức đá gà cá cược ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia cá cược là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo không bàn bạc từ trước, khi gặp nhau cùng tham gia cá cược nên đây là đồng phạm giản đơn. Do hành vi của các bị cáo gây hậu quả như vậy nên các bị cáo đã bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 như Cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên là có căn cứ, đúng tội.

Bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 27.300.000đ. Đây là số tiền lớn. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với số tiền bị cáo tham gia đánh bạc. Bị cáo

C tham gia đánh bạc với số tiền 9.000.000đ. Bị cáo Q tham gia đánh bạc với số tiền 8.700.000đ. Bị cáo Th tham gia đánh bạc với số tiền 5.700.000đ. Các bị cáo C, Q Th đồng phạm với bị cáo T. Xét số tiền tham gia của 03 bị cáo không lớn nên mức án áp dụng thấp hơn mức án áp dụng đối bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn, hối hận đối với hành vi của mình gây ra; các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp một phần (riêng bị cáo Th đã nộp toàn bộ) số tiền dùng vào việc phạm tội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo; Bị cáo C có mẹ là Võ Thị N được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo. Không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo ở địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

* Đối với Võ E, Dương Ngọc C, Nguyễn Văn L, Kiều H, Trần C, Nguyễn D, Trương Văn T, Nguyễn Thành V, Nguyễn Th, Lê Văn H, Vũ Văn T, Lương Tấn D, Đặng Văn N, Trương Thắng C và Nguyễn Văn T: tuy có hành vi đánh bạc vào ngày 06/5/2017 nhưng số tiền đánh bạc trong ngày này đều dưới 5.000.000đ, chưa có tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên theo quy định có lợi cho người phạm tội tại điều 321 Bộ luật hình sự 2015 không cấu thành tội đánh bạc và không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính những đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

* Đối với Lê Văn L là chủ trường gà. Anh L mở trường gà này để những chủ gà đem gà đến đá để Lăn theo dõi có gà nào hay L mua. Ngày 06/5/2017 L chuẩn bị các vật dụng phục vụ cho việc đá gà tại trường gà như: cân đồng hồ, bảng ghi, xô, kim, chỉ, băng keo, kéo, bàn ghế nhựa, giỏ nhốt gà, cơm, khăn, nước, đồng hồ, keng, giấy ghi phôi. Tuy nhiên, xét hành vi của L không rủ rê và không thu lợi bất chính từ việc đá gà nên hành vi của Lê Văn L không cấu thành tội tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 1999 nên không xem xét, xử lý hình sự. Ủy ban nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 59.000.000đ thể hiện trên giấy ghi cá cược của Phạm Ngọc T; Số tiền 4.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Hồ Xuân Th; Số tiền 5.400.000đ ghi trên giấy cá cược của Võ Anh Q. Trong quá trình điều tra không chứng minh được T, Th Q cược với ai nên không xét.

Đối với khoản tiền các bị cáo và những người liên quan thực hiện hành vi đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền các bị cáo và những người liên quan đã nộp: 31.230.000đ, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an

huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên ngày 11/01/2018 và ngày 07/3/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An. Trong đó: Phạm Ngọc T 2.130.000đ, Lê Văn C 900.000đ, Võ Anh Q 2.000.000đ, Hồ Xuân Th 5.700.000đ, Võ E 800.000đ, Dương Ngọc C 3.300.000đ, Nguyễn Văn L 3.200.000đ, Kiều H 2.500.000đ, Trần C 2.000.000đ, Nguyễn D 1.250.000đ, Trương Văn T 1.200.000đ, Nguyễn Thành V 1.000.000đ, Nguyễn Th 1.000.000đ, Lê Văn H 1.000.000đ, Vũ Văn T 1.000.000đ, Lương Tấn D 900.000đ, Đặng Văn N 650.000đ, Trương Thắng C 500.000đ, Nguyễn Văn T 200.000đ. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp đủ. Vậy các bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 39.970.000đ. Trong đó: bị cáo T phải nộp 25.170.000đ, bị cáo C phải nộp 8.100.000đ, bị cáo Q phải nộp 6.700.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 30 khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, phạt bổ sung bằng nộp 1 lần đối với các bị cáo T 5.000.000đ, bị cáo C 3.000.000đ, bị cáo Q 3.000.000, bị cáo Th 3.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- 03 phơi ghi cá cược là chứng cứ của vụ án nên tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 31.230.000đ các bị cáo và những người liên quan thực hiện hành vi đánh bạc, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên ngày 11/01/2018 và ngày 07/3/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2018, giữa Công an huyện Tuy An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; khoản 2, 4 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1; Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo C;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng; Các bị cáo: **Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th, mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 năm. Thời gian thử thách của các bị cáo tính ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã An Chấn, huyện Tuy An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Văn C và Hồ Xuân Th cho Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Tuy An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Võ Anh Q cho

Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo tiếp tục nộp ngân sách Nhà nước số tiền thực hiện hành vi đánh bạc 39.970.000đ. Trong đó: bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 25.170.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), bị cáo Lê Văn C phải nộp 8.100.000đ (Tám triệu một trăm nghìn đồng), bị cáo Võ Anh Q phải nộp 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 30; khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, phạt bổ sung bằng nộp 1 lần đối với bị cáo Phạm Ngọc T: 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Các bị cáo Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về vật chứng:

- 03 phơi ghi cá cược là chứng cứ của vụ án nên tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 31.230.000đ các bị cáo và những người liên quan thực hiện hành vi đánh bạc, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên ngày 11/01/2018 và ngày 07/3/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An.
- 04 con gà trống nòi (01 con màu lông đen, chân trắng, cân nặng 3,1kg; 01 con màu lông tía, chân trắng, cân nặng 3,1kg; 01 con màu lông tía đen, chân vàng, cân nặng 3,2kg; 01 con màu lông tía đen, chân xanh, cân nặng 3,4kg) đã tiêu hủy theo biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 08/5/2017 của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Tịch thu, tiêu hủy số vật chứng gồm: 04 cái giỏ nan tre dùng để xách gà, mỗi giỏ có kích thước (40x20x25)cm; 06 giỏ sắt tròn dùng để nhốt gà, mỗi giỏ cao 70cm, đường kính nơi lớn nhất 100cm, nơi nhỏ nhất 40cm; 03 ghế nhựa cao màu đỏ, mỗi cái có kích thước (27x27x46)cm; 01 ghế nhựa cao màu đỏ có kích thước (26x26x46)cm, mặt ghế có lỗ tròn, đường kính 3,5cm; 01ghế nhựa cao cũ đã bạc màu, chiều cao chân ghế 30cm, mặt ghế diện (31x32)cm, than ghế cao 33cm; 01 bàn nhựa cũ đã bạc màu cao 37cm, mặt bàn có diện (64x43)cm, bốn chân bàn đã bị gãy; 01 xô nhựa màu vàng có quai xách bằng kim loại, cao 26,5cm, đường kính miệng 24,5cm, đường kính đáy 21cm; 01 xô nhựa màu trắng cao 26cm, đường kính miệng 24,5cm, đường kính đáy 21cm; 02 khăn vải cũ diện (23x21)cm; 01 sợi dây điện dài

10,6m, một đầu gắn chuỗi bóng đèn chữ U loại gai vặn màu trắng, một đầu gắn phích cắm điện màu trắng; 01 bóng đèn chữ U hiệu AKATA loại 4U – 55W dài 25cm; 01 bảng đen (loại bảng học sinh đã bị vỡ) phần còn lại diện (20x13)cm; 01 đồng hồ treo tường hiệu Mitaco (không có mặt kính) diện (36x32x03)cm; 01 ống tuýp sắt tròn đường kính 06cm, dài 28cm; 01 ống tuýp sắt tròn đường kính 02cm, dài 25,5cm, đã bị móp; 01 cái cân đồng hồ lò xo hiệu Nhơn Hòa, loại 05kg, màu xanh lá cây; 02 hộp nhựa màu trắng: 01 hộp diện (18x11,5x08)cm; 01 hộp diện (25x15x07)cm; 03 cái kéo nhíp bằng kim loại, mỗi cái dài 10,5cm, phần lưỡi dài 3,5cm; 01 cuộn chỉ màu đen có kích thước dài 06cm, đường kính 1,8cm đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa tròn có nắp đậy cao 9,5cm, đường kính miệng 4,2cm, đường kính đáy 5,2cm bên trong có 01 lưỡi lam hiệu BIC và 14 cây kim may bằng kim loại; 03 cuộn băng keo tròn hiệu Liên Kết màu trắng, đường kính mỗi cuộn 4,7cm; 04 cây bút bi: 01 cây bút hiệu Koreking – Golden, 01 cây bút hiệu TL-079, 01 cây bút hiệu TL, 01 cây bút hiệu TL-027 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Ngọc T, Lê Văn C, Võ Anh Q và Hồ Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh (1)
- VKSND huyện An (2)
- Phòng CSĐT CA huyện A (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Các bị cáo (4)
- Người có QLNVLQ (16)
- Lưu hồ sơ (2); Ấn Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương